

**PHỤ LỤC
SỐ VIII
BẢNG GIÁ ĐẤT HUYỆN SA PA**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ -HĐND ngày tháng năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Bảng giá đất ở tại đô thị

STT	Tên đường phố, ngõ phố	Loại đô thị	Mốc xác định (Từ.....đến.....)	Giá đất hiện hành theo QĐ 52/QĐ-UBND của UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất đề nghị 05 năm (2015 - 2019)				Lý do điều chỉnh	Tỷ lệ tăng giá (%)
					Giá đất đề nghị 05 năm (2015-2019) (đồng/m ²)	Diễn giải				
						Giá đất điều chỉnh tăng (đồng/m ²)	Giá đất điều chỉnh giảm (đồng/m ²)	Giá đất bổ sung mới (đồng/m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)	(9)	(10)
	Thị trấn Sa Pa	IV								
1	Đường Điện Biên Phủ		Từ đường vào trụ sở Công ty Sông Đà - Hoàng Liên đến đường vào Trung tâm Dạy nghề	4 000 000	5 500 000	1 500 000			Tách từ đoạn “Từ biên cây thông Sa Pa kính chào quý khách đến giáp nhà số 275” (STT 01 bảng giá năm 2014)	38
2			Từ đường vào Trung tâm Dạy nghề đến giáp số nhà 275	4 000 000	7 500 000	3 500 000				88
3			Từ số nhà 275 đến hết số nhà 224	6 000 000	9 500 000	3 500 000			Tách từ đoạn “Từ số nhà 275 đến tim công nghĩa trang” (STT 02 bảng giá năm 2014)	58
4			Từ hết số nhà 224 đến đường N4	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn “Từ số nhà 275 đến tim công nghĩa trang” (STT 02 bảng giá năm 2014) và đoạn “Từ tim công nghĩa	92

							trang đến tim công cây xăng" (Số thứ tự 03 bảng giá năm 2014)	
		8 000 000		3 500 000				44
5		Từ đường N4 đến ngã ba Thạch Sơn - Điện Biên Phủ	10 500 000	14 500 000	4 000 000		Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ tim công cây xăng đến tim công huyện" (STT 04 trong bảng giá 2014)	38
6		Từ ngã ba Thạch Sơn - Điện Biên Phủ đến đường Lương Đình Của	10 500 000	17 000 000	6 500 000			62
7		Từ đường Lương Đình Của đến đường Nguyễn Viết Xuân	10 500 000	19 500 000	9 000 000			86
8	Đường Điện Biên Phủ	Từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường Xuân Viên	10 500 000	17 000 000	6 500 000		Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ tim công cây xăng đến tim công huyện" (STT 04 trong bảng giá 2014) và đoạn "Từ tim công huyện đến ngã ba phố Lê Quý Đôn" (STT 05 trong bảng giá 2014)	62
9		Từ đường Xuân Viên đến phố Lê Quý Đôn	10 500 000	14 500 000	4 000 000			38
			8 000 000		6 500 000			81
10		Từ phố Lê Quý Đôn đến phố Xuân Hồ	6 000 000	11 500 000	5 500 000		Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ ngã ba phố Lê Quý Đôn đến đường Sở Than" (STT 06 trong bảng giá 2014)	92
11		Từ phố Xuân Hồ đến đường Sở Than	6 000 000	9 500 000	3 500 000			58
12		Từ đường Sở Than đến cột Km103 QL4D	4 000 000	7 500 000	3 500 000		Phù hợp giá thị trường	88

13		Từ cột Km103 QL4D đến cổng Trường Nội trú	2 500 000	6 000 000	3 500 000			Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ Km 103 QL4D đến đường vào đền Mẫu Thượng (STT 08 trong bảng giá 2014) và đoạn "Từ đường vào đền Mẫu Thượng đến ngã ba đường Nguyễn Chí Thanh" (STT 09 trong bảng giá 2014)	140
14		Từ cổng Trường Nội trú đến đường Nguyễn Chí Thanh	2 500 000	4 500 000	2 000 000				80
15		Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến cột Km99 QL4D	700 000	3 500 000	2 800 000			Tách đoạn "Từ ngã ba đường Nguyễn Chí Thanh đến giáp đất trường Võ Thị Sáu" (Số thứ tự 10 bảng giá năm 2014)	400
16		Từ cột Km99 QL4D đến giáp đất trường Võ Thị Sáu	700 000	2 500 000	1 800 000				257
17		Từ đất trường Võ Thị Sáu đến đường đi Bán Khoang	1 500 000	3 500 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	133
18	Đường Điện Biên Phủ	Từ đường đi Bán Khoang đến đường vào Trung tâm Thủy sản	400 000	2 000 000	1 600 000			Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ ngã ba đường đi Bán Khoang đến hết thị trấn" (STT 12 trong bảng giá 2014)	400
19		Từ đường vào Trung tâm thủy sản đến Km91+700 QL4D	400 000	3 500 000	3 100 000				775
20		Từ Km91+700 QL4D đến giáp đất Lai Châu	400 000	1 500 000	1 100 000				275
21	Đường đi thôn Sả Ség (xã Sa Pả)	Từ đường Điện Biên Phủ vào 205m	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	80
22	Phố Lê Hồng Phong	Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Xuân Hồ	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92
23	Phố Lê Quý Đôn	Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Xuân Hồ	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92

24	Phố Xuân Hồ		Từ đường Xuân Viên đến đường Điện Biên Phủ	2 500 000	7 500 000	5 000 000			Nâng cấp, mở rộng đường	200
25	Đường Xuân Viên		Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Xuân Hồ	10 500 000	19 500 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	86
26			Từ phố Xuân Hồ đến hết số nhà 59	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
27	Đường Sở Than		Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Thác Bạc	4 000 000	7 500 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	88
28	Đường Ngũ Chi Sơn		Từ đường Xuân Viên đến phố Kim Đồng	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
29			Từ phố Kim Đồng đến đường Thạch Sơn	8 000 000	19 500 000	11 500 000			Phù hợp giá thị trường	144
30	Ngõ Sơn Tùng		Từ đường Điện Biên Phủ đến hết nhà ông bà Hùng Văn (cũ)	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92
31	Phố Nguyễn Viết Xuân		Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Lương Đình Cửa	6 000 000	14 500 000	8 500 000			Phù hợp giá thị trường	142
32	Phố Lương Đình Cửa		Từ đường Điện Biên Phủ đến đường Ngũ Chi Sơn	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
33	Phố Bế Văn Đàn		Từ phố Điện Biên đến phố Nguyễn Viết Xuân	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92
34	Phố Điện Biên		Từ đường Điện Biên Phủ đến phố Lương Đình Cửa	6 000 000	14 500 000	8 500 000			Phù hợp giá thị trường	142
35	Phố Kim Đồng		Từ đường Ngũ Chi Sơn đến đường Thạch Sơn	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
36	Phố Võ Thị Sáu		Từ đường Ngũ Chi Sơn đến đường Thạch Sơn	6 000 000	17 000 000	11 000 000			Phù hợp giá thị trường	183
37	Ngõ Trường Lê Văn Tám		Từ cổng trường Lê Văn Tám đến hết nhà ông Đường	2 500 000	6 000 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	140
38			Từ hết nhà ông Đường đến hết đường bê tông	1 500 000	4 500 000	3 000 000			Phù hợp giá thị trường	200
39	Phố Nguyễn Văn Trỗi		Từ đường Ngũ Chi Sơn đến đường Thạch Sơn	6 000 000	17 000 000	11 000 000			Phù hợp giá thị trường	183
40	Phố Hoàng Văn Thụ		Từ đường Ngũ Chi Sơn đến đường Thạch Sơn	6 000 000	17 000 000	11 000 000			Phù hợp giá thị trường	183
41	Phố Thủ Dầu Một		Từ đường Ngũ Chi Sơn đến đường Thạch Sơn	10 500 000	19 500 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	86
42	Phố Phạm Xuân Huân		Từ phố Hàm Rồng đến đường bậc Hàm Rồng	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
43			Từ đường bậc Hàm Rồng đến hết phố	10 500 000	19 500 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	86

44	Phố Lê Văn Tám		Từ phố Hoàng Văn Thụ đến phố Võ Thị Sáu	6 000 000	17 000 000	11 000 000			Phù hợp giá thị trường	183
45	Đường nhánh nối 10		Từ đường Ngũ Chỉ Sơn đến đường Thạch Sơn	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
46	Đường Thạch Sơn		Từ đường Fan Si Păng (ngã 5 trường tiểu học thị trấn) đến hết số nhà 014 (KS Sapa Paradise) và hết số nhà 01 (Nhà nghỉ Linh Trang)	13 500 000	25 000 000	11 500 000			Phù hợp giá thị trường	85
47			Từ hết số nhà 014 (KS Sapa Paradise) đến phố Thủ Dầu Một	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
48	Đường Thạch Sơn		Từ phố Thủ Dầu Một đến phố Nguyễn Văn Trỗi	8 000 000	19 500 000	11 500 000			Tách đoạn "Từ ngã ba Thủ Dầu Một đến ngã ba đèo Mẫu Sơn" (Số thứ tự 38 bảng giá năm 2014)	144
49			Từ phố Nguyễn Văn Trỗi đến phố Kim Đồng	8 000 000	17 000 000	9 000 000				113
50			Từ phố Kim Đồng đến ngã ba đèo Mẫu Sơn	8 000 000	14 500 000	6 500 000				81
51			Từ ngã ba đèo Mẫu Sơn đến ngã ba Thạch Sơn - Điện Biên Phủ	10 500 000	17 000 000	6 500 000			Phù hợp giá thị trường	62
52	Phố Xuân Viên		Từ phố Hoàng Diệu đến hết Nhà nghỉ Hoa Sen	10 500 000	25 000 000	14 500 000			Gộp các đoạn: "Từ phố Hoàng Diệu đến hết số nhà 41", "Từ hết số nhà 41 đến hết đất số nhà 57" và "Từ số nhà 02 đến hết nhà nghỉ Hoa Sen" (STT 40, 41 và 42 trong bảng giá 2014)	138
53	Phố Hoàng Diệu		Từ phố Xuân Viên đến Khách sạn Victoria	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
54	Ngõ Hùng Hồ I		Đoạn đường bê tông	4 000 000	6 000 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	50
55	Ngõ Hùng Hồ II		Đường bậc từ phố Xuân Viên đến Khách sạn Victoria	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Điều chỉnh tăng giá, đường bê tông, rộng	92
56			Đoạn còn lại	4 000 000	6 000 000	2 000 000			Điều chỉnh tăng giá, đường đất, nhỏ	50
57	Phố Cầu Mây		Từ đường Thác Bạc đến giáp Nhà khách số 2	8 000 000	14 500 000	6 500 000			Phù hợp giá thị trường	81

58			Từ Nhà khách số 2 đến hết Nhà nghỉ Kho bạc	10 500 000	19 500 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	86
59			Đoạn còn lại	13 500 000	25 000 000	11 500 000			Phù hợp giá thị trường	85
60	Đường Mường Hoa		Từ phố Cầu Mây đến hết đất Khách sạn Sapa Ladge	13 500 000	25 000 000	11 500 000			Điều chỉnh mốc xác định điểm cuối	85
61			Từ hết đất Khách sạn Sapa Ladge đến hết số nhà 049	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Điều chỉnh mốc xác định điểm đầu	114
62			Từ hết số nhà 049 đến giáp đất số nhà 34	6 000 000	19 500 000	13 500 000			Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ hết số nhà 049 đến cổng công ty Việt Mỹ" (STT 52 trong bảng giá 2014)	225
63			Từ đất số nhà 34 đến ngã ba đường Violet	6 000 000	14 500 000	8 500 000				142
64			Từ ngã ba đường Violet đến đường đi thôn Hang Đá	4 000 000	7 500 000	3 500 000			Điều chỉnh mốc, tách từ đoạn "Từ cổng công ty Việt Mỹ đến hết đất thị trấn" (STT 53 trong bảng giá 2014)	88
65	Đường Fan Si Păng		Từ ngã 5 đến phố Cầu Mây	13 500 000	25 000 000	11 500 000			Phù hợp giá thị trường	85
66			Từ phố Cầu Mây đến giáp nhà nghỉ Cát Cát	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
67	Đường Fan Si Păng		Từ nhà nghỉ Cát Cát đến hết số nhà 58	8 000 000	19 500 000	11 500 000			Điều chỉnh mốc, tách từ đoạn " Từ đất nhà nghỉ Cát Cát đến ngã ba đường Violet" (STT 57 trong bảng giá 2014)	144
68			Từ hết nhà số 58 đến ngã ba đường Violet	8 000 000	17 000 000	9 000 000				113
69			Từ ngã 3 đường Vi ô Lét đến hết đất thị trấn	6 000 000	14 500 000	8 500 000			Phù hợp giá thị trường	142
70			Từ phố Đồng Lợi đến giáp nhà nghỉ Phương Nam (phần đường thấp hơn đường chính)	8 000 000	14 500 000	6 500 000			Phù hợp giá thị trường	81
71	Phố Tuệ Tĩnh		Đường bậc từ phố Phạm Xuân Huân đến phố Cầu Mây	10 500 000	19 500 000	9 000 000			Điều chỉnh mốc, tách từ các đoạn còn lại (STT 74 trong bảng giá 2014)	86

72			Đoạn giáp sân chợ (bên dương)	13 500 000	22 500 000	9 000 000			Điều chỉnh mốc xác định đoạn "giáp sân chợ" (STT 73 trong bảng giá 2014)	67
73			Đoạn giáp sân chợ (bên âm)	10 500 000	17 000 000	6 500 000			Điều chỉnh mốc, tách từ các đoạn còn lại (STT 74 trong bảng giá 2014)	62
74	Phố Đồng Lợi		Từ 02 đầu giáp phố Cầu Mây đến phố Tuệ Tĩnh	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
75	Đường Violet		Từ đường Mường Hoa đến đường Fan Si Păng	8 000 000	17 000 000	9 000 000			Phù hợp giá thị trường	113
76	Phố Hàm Rồng		Từ đường Thạch Sơn đến đường bậc Hàm Rồng	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
77	Đường bậc Hàm Rồng		Từ phố Cầu Mây đến trạm soát vé khu du lịch Hàm Rồng	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Phù hợp giá thị trường	114
78	Đường vào nhà ông Thọ Loan		Từ đường bậc Hàm Rồng rẽ vào khu nhà ông Thọ Loan 70m	4 000 000	7 500 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	88
79	Đường Thác Bạc		Từ đường Fan Si Păng đến phố Thác Bạc	8 000 000	19 500 000	11 500 000			Điều chỉnh mốc xác định, tách từ đoạn "Từ đường Fa Si Păng đến ngã ba trên của phố Thác Bạc" và đoạn "Từ ngã ba trên của phố Thác Bạc đến đường Điện Biên Phủ" (STT 66, 67 trong bảng giá 2014)	144
80			Từ phố Thác Bạc đến đường vào nhà ông Xuân	8 000 000	17 000 000	9 000 000				113
81			Từ đường vào nhà ông Xuân đến đường Nguyễn Chí Thanh	6 000 000	11 500 000	5 500 000				92
82			Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Điện Biên Phủ	6 000 000	7 500 000	1 500 000				25
83	Phố Thác Bạc		Từ ngã ba dưới của phố Thác Bạc giao với đường Thác Bạc đến ngã ba trên của phố Thác Bạc giao với đường Thác Bạc	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92

84	Ngõ nhà ông Xuân	Từ đường Thác Bạc đến hết nhà ông Má A Bình	4 000 000	6 000 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	50
85	Phố Hoàng Liên	Từ phố Cầu Mây đến hết nhà đến hết nhà bà Phương	8 000 000	14 500 000	6 500 000			Gộp từ các đoạn: "Từ phố Cầu Mây đến hết nhà điều dưỡng QK II" và đoạn "Đoạn từ hết nhà điều dưỡng QKII đến hết TTGDTX" (Số thứ tự 70, 71 bảng giá năm 2014)	81
86	Đường Nguyễn Chí Thanh	Từ đường Thác Bạc đến đường vào đền Mẫu Thượng	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92
87	Đường Nguyễn Chí Thanh	Từ đường vào đền Mẫu Thượng đến đường Điện Biên Phủ	4 000 000	8 000 000	4 000 000			Gộp đoạn: "Từ đường vào đền Mẫu Thượng đến đường vào bãi rác" và đoạn "Từ đường vào bãi rác đến đường Điện Biên Phủ" (STT 73, 74 bảng giá năm 2014)	100
			2 500 000		5 500 000				220
88	Đường cũ vào Đài Khí tượng	Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến lối lên cũ của Đài Khí tượng	4 000 000	7 500 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	88
89	Đường vào Đài Vật lý địa cầu	Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến công Đài Vật lý địa cầu	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	80
90	Đường vào đền Mẫu Thượng	Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến hết đường	2 500 000	6 000 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	140
91	Đường vào Đài Truyền hình	Từ đường Đường Biên Phủ đến công Đài Truyền hình	2 500 000	6 000 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	140
92	Đường bậc Cát Cát	Từ đường Fan Si Păng đến ngã ba đường vào nhà ông Thanh Thuý	4 000 000	7 500 000	3 500 000			Phù hợp giá thị trường	88
93	Đường bậc Cầu Mây	Từ phố Cầu Mây đến hết đường	6 000 000	11 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	92
94	Đường đi Suối Hồ	Từ đường Điện Biên Phủ đến hết nhà xây ông Hoa Toan	4 000 000	9 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	138

95	Đường vào bệnh viện cũ	Từ đường Điện Biên Phủ đến công Traphaco	4 000 000	9 500 000	5 500 000			Phù hợp giá thị trường	138
96	Chợ Văn hoá - Bến xe	Vùng lõi chợ Văn hoá - Bến xe	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Phù hợp giá thị trường	80
97		Tuyến N1 (từ đường Điện Biên Phủ đến đường N4)	10 500 000	22 500 000	12 000 000			Tiếp giáp 2 mặt chợ, thuận lợi kinh doanh	114
98		Tuyến N1 (đoạn còn lại)	8 000 000	14 500 000	6 500 000			Điều chỉnh tăng giá phù hợp giá thị trường	81
99		Tuyến N2 (từ đường Điện Biên Phủ đến đường N5)	8 000 000	19 500 000	11 500 000			Tách từ tuyến N2	144
100		Tuyến N2 (đoạn còn lại)	8 000 000	14 500 000	6 500 000				81
101	Đường vào Trung tâm Điều dưỡng người có công	Từ đường Điện Biên Phủ đến chân dốc lên Trung tâm Dạy nghề	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Điều chỉnh mốc xác định từ đoạn: “Từ đường Điện Biên Phủ đến hết đất trung tâm dạy nghề” (Số thứ tự 87 bảng giá năm 2014)	80
102	Ngõ giáp số nhà 40A đường Thạch Sơn	Từ đường Thạch Sơn đến hết số nhà 40B	2 500 000	6 000 000	3 500 000			Điều chỉnh tăng giá	140
103	Ngõ giáp số nhà 03 đường Điện Biên Phủ (khu tập thể nông trường cũ)	Từ đường Điện Biên Phủ đến hết ngõ	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Điều chỉnh tăng giá	80
104	Đường T2 khu tái định cư Tây Bắc	Đoạn từ đường T1 đến đường T8	3 000 000	7 500 000	4 500 000			Nâng cấp cơ ở hạ tầng, ổn định	150
105	Đường T8 khu tái định cư Tây Bắc	Đoạn từ đường T1 đến đường T9	3 000 000	7 500 000	4 500 000			Nâng cấp cơ ở hạ tầng, ổn định	150
106	Đường T9 khu tái định cư Tây Bắc	Đoạn từ đường T1 đến đường T8	3 000 000	7 500 000	4 500 000			Nâng cấp cơ ở hạ tầng, ổn định	150
107		Đoạn từ đường T4 đến đường T5	3 000 000	7 500 000	4 500 000			Nâng cấp cơ ở hạ tầng, ổn định	150
108	Đường bờ đập hồ Sa Pa	Từ đường Xuân Viên đến đường Ngũ Chi Sơn	4 000 000	4 500 000	500 000			Điều chỉnh tăng giá	13
109	Các đường còn lại	Các đoạn đường còn lại xe máy đi được (trong khu vực từ tổ dân phố số 01 đến tổ dân phố số	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Điều chỉnh tăng giá	80

			11)							
110			Các đường còn lại của thôn Suối Hồ (khu vực thị trấn quản lý) từ Km3 đến nhà ông Hạng A Sà	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Điều chỉnh tăng giá	80
111			Đường khu tái định cư mở đất (từ đường Điện Biên Phủ đến hết nhà ông Bình)	2 500 000	4 500 000	2 000 000			Điều chỉnh tăng giá	80
112	Ngõ vào Nhà Văn hóa tổ dân phố số 2		Từ cách đường Điện Biên Phủ 50m đến Nhà Văn hóa tổ dân phố số 2					6 000 000	Bổ sung mới do QĐ 52/2013/QĐ-UBND chưa có	
113	Ngõ đường Sở Than		Từ đường Sở Than đến hết nhà ông Đầu					6 000 000		
114	Ngõ vườn treo		Từ cách đường Điện Biên Phủ 50m đến hết nhà ông Hưng - Hồng Ngọc					7 500 000	Bổ sung mới do QĐ 52/2013/QĐ-UBND chưa có	
115			Từ cách đường Điện Biên Phủ 50m đến Thiên viện Trúc Lâm					5 500 000		
116	Ngõ đường Violet (cạnh nhà ông Ngọc - Thủy)		Từ cách đường Violet 50m đến cách phố Đồng Lợi 50m					14 500 000	Bổ sung mới do QĐ 52/2013/QĐ-UBND chưa có	
117	Đường vào Trung tâm Cứu hộ động vật		Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến công Trung tâm Cứu hộ động vật					5 500 000		
118	Ngõ vào Công ty Nông Liên		Từ đường Điện Biên Phủ đến hết đất quy hoạch Trạm biến áp 110KV					3 000 000	Bổ sung mới do QĐ 52/2013/QĐ-UBND chưa có	
119	Ngõ phố Hoàng Liên		Từ phố Hoàng Liên đến hết nhà ông Phùng Anh Phương					11 500 000		
120	Ngõ vào Trung tâm Giống cũ		Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến trụ sở Trung tâm Giống cũ					5 500 000	Bổ sung mới do QĐ 52/2013/QĐ-UBND chưa có	
121	Tỉnh lộ 155		Từ QL4D đến đường vào Bãi rác					1 500 000		